TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HC-PT
Ngày: 11tháng 02 năm 2020
V/v: Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày11tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 306/2019/TLPT-HC ngày 06/9/2019 về việc "*Khiếu kiện quyết định về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường*".

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 113/2019/HC-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 469/2020/QĐ-PT ngày 16/01/2020, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện:** Ông Hà Đăng A, sinh năm 1944, nơi ĐKHKTT: Tập thể Học viện Csnd, phường CN 2, quận BTL, TP. Hà Nội; nơi cư trú: số nhà 5D, tập thể TC 2, phường CN 2, quận BTL, TP. Hà Nội. (Có mặt tại phiên toà).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Vũ Văn A1, ông Nguyễn Đình A2 - Luật sư Công ty Luật TNHH HL - Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Khu tái định cư KM, phường PD, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Kim A3 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND quận BTL (Văn bản ủy quyền số 3600/QĐ-UBND ngày 25/7/2018 và

số 3009/QĐ-UBND ngày 11/6/2019). (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Cao Ngọc A4 - Công chức Phòng Tài nguyên và Môi trường UBND quận BTL. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Hà Đăng A5, sinh năm 1972; nơi ĐKHKTT: Số 5D, tập thể TC 2, phường CN 2, quận BTL, TP.Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 19D, tập thể TC 2, phường CN 2, quận BTL, TP. Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Phạm Thị A6, sinh năm 1948; nơi ĐKHKTT: Tập thể Học viện Csnd, phường CN 2, quận BTL, TP. Hà Nội; nơi cư trú: số nhà 5D, tập thể TC 2, phường CN 2, quận BTL, TP.HàNội. (Vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ủy quyền cho ông A).

3. Học viện Csnd; địa chỉ: Phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Văn A7 - Phó Trưởng Ban Quản lý dự án Học viện Csnd (Văn bản uỷ quyền ngày 16/12/2019). (Có mặt tại phiên tòa).

4. Ủy ban nhân dân phường CN 2, quận BTL, TP. Hà Nội Địa chỉ: Ngõ 43 đường CN, phường CN 2, quận BTL, TP.Hà Nội. Đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Ngọc A8 - Chức vụ: Chủ tịch UBND phường CN 2. (Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/01/2018 và các bản khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện ông Hà Đăng A trình bày: Gia đình ông là chủ sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và các công trình trên diện tích đất 182,5m^2 tại địa chỉ Tập thể Học viện Csnd, phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội. Nguồn gốc đất gia đình ông sử dụng từ trước năm 1993 do Ủy ban nhân dân xã CN đồng ý cho sử dụng và ông đã làm nhà 1 tầng và sinh sống ổn định trên đất từ đó đến nay. Ngày 06/12/2017, Ủy ban nhân dân quận BTL đã ban hành quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND thu hồi toàn bộ diện tích 182,5m^2 đất để phục vụ thực hiện dự án xây dựng cải tạo và mở rộng Học viện Csnd, đồng thời cùng ngày 06/12/2017 Ủy ban nhân dân quận BTL ban hành 02 Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết số 9751/QĐ-UBND và 9752/QĐ-UBND. Ông không đồng ý với các quyết định trên vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Cụ thể các quyết định này trái với quy định tại khoản 2 Điều 45 và khoản 1 Điều 49 Luật Đất đai (Trường hợp này phải có Quyết định về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất của Chính phủ) vì diện tích đất của gia đình ông không thuộc phạm vi quy hoạch đất phục vụ mục đích an ninh quốc gia. Việc thu hồi và bồi thường, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đối với diện tích đất và công trình trên đất của gia đình ông là trái pháp luật.

Ông đề nghị Tòa án tuyên hủy Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 và 02 Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết số 9751/QĐ-UBND, 9752/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận BTL.

Tại bản tự khai người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BTL do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Để thực hiện dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd và dự án Mở rộng Học viện Csnd, ngày 06/12/2017, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND thu hồi 182,5m^2 đất do UBND phường quản lý và người đang trực tiếp sử dụng là ông Hà Đăng A, ông Hà Đăng A5. Cùng ngày 06/12/2017, UBND quận BTL ban hành Quyết định số 9751/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd (cụ thể là phương án hỗ trợ phần diện tích đất trong chỉ giới giải phóng mặt bằng) và Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết số 9752/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi. Phía người bị kiện khẳng định việc ban hành các quyết định trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật về căn cứ, thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành và nội dung của quyết định, cụ thể như sau:

- Về căn cứ: UBND quận BTL căn cứ vào các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến việc thu hồi đất và bồi thường khi giải phóng mặt bằng được nêu rõ tại các quyết định. Đối với dự án này còn có các văn bản cụ thể như: Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thu hồi 65.353m^2 tại xã CN, huyện TL (nay là phường CN 2, quận BTL) giao cho Học viện Csnd - Bộ Công an sử dụng để xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện; Quyết định số 3289/QĐ-BCA-H11 ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt lại quy mô, tổng mức đầu tư và điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng công trình Xây dựng cải tạo và mở rộng Học viện Csnd; Quyết định số 1391/QĐ-BCA-H41 ngày 21/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Mở rộng Học viện Csnd.

-Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

1. Về hồ sơ tại dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd:

- Ngày 05/3/2014, UBND huyện TL đã có Thông báo số 99/TB-UBND về việc sẽ thu hồi đất tại xã CN để thực hiện dự án. Việc ban hành Thông báo thu hồi đất đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Công tác triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thể hiện tại Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản số 35/BBKS ngày 21/01/2009; biên bản phúc tra số 35A/BB-TCT ngày 18/10/2012; biên bản phúc tra số 35B/BB-TCT ngày 25/12/2015 của Tổ công tác giải phóng mặt bằng thể hiện:

+ Chủ sử dụng phần diện tích đất bị thu hồi là UBND phường CN 2;

+ Chủ sở hữu tài sản trên đất: Ông Hà Đăng A;

+ Tổng diện tích đang sử dụng: 182,5m^2, diện tích thu hồi: 26m^2.

Tại Phiếu xác nhận ngày 30/3/2010; giấy xác nhận bổ sung ngày 25/9/2016 của UBND phường CN 2 về việc sử dụng đất và các tài sản trên đất cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống tại địa điểm thu hồi đất Dự án đối với hộ gia đình ông Hà Đăng A, trong đó xác nhận:

+ Tổng diện tích đang sử dụng: 182,5m^2, diện tích bị thu hồi: 26m^2;

+ Thời điểm sử dụng đất: Có 70m^2 đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, diện tích còn lại sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

+ Thời điểm xây dựng công trình: Sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004;

2. Về Hồ sơ tại dự án Mở rộng Học viện Csnd:

- Phần diện tích thứ nhất: Căn cứ biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản số 74/BB-TCT ngày 14/01/2015 của Tổ công tác Giải phóng mặt bằng dự án:

+ Chủ sử dụng phần diện tích đất bị thu hồi là UBND phường CN 2;

+ Chủ sở hữu tài sản trên đất: ông Hà Đăng A;

+ Tổng diện tích đang sử dụng: 78,5m^2, diện tích thu hồi: 78,5m^2.

+ Thời điểm sử dụng đất: Có 70m^2 đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, diện tích còn lại sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

+ Thời điểm xây dựng công trình: Sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004;

- Phần diện tích thứ hai: Căn cứ biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản số 75/BB-TCT ngày 14/01/2015 của Tổ công tác Giải phóng mặt bằng dự án:

+ Chủ sở hữu tài sản trên đất: ông Hà Đăng A5;

+ Tổng diện tích đang sử dụng: 78m^2, diện tích thu hồi: 78m^2.

+ Thời điểm sử dụng đất: Có 70m^2 đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, diện tích còn lại sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

+ Thời điểm xây dựng công trình: Sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004;

- Tiếp theo Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đã lập phương án chi tiết hỗ trợ số 38/PA-HĐTT và số 39/PA-HĐTT cùng ngày 06/12/2017.

- Về nội dung: Diện tích đất do hộ gia đình ông Hà Đăng A đang sử dụng là đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất theo chính sách đặc thù quy định tại Công văn 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội. Tài sản là công trình trên đất không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành

phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Vì vậy, UBND quận BTL ban hành các Quyết định số 9721/QĐ- UBND; 9751/QĐ-UBND và 9752/QĐ-UBND cùng ngày 06/12/2017 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với ông Hà Đăng A là đúng quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hà Đăng A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hà Đăng A5 và bà Phạm Thị A6 có quan điểm thống nhất với lời khai của ông Hà Đăng A, đề nghị Toà án huỷ các quyết định 9721/QĐ-UBND; 9751/QĐ-UBND và 9752/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND quận BTL.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Học viện Csnd người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Quan điểm của Học viện Csnd thống nhất với quan điểm của người bị kiện là UBND quận BTL. Ông Hà Đăng A chỉ là người sử dụng đất do UBND phường CN 2 quản lý và không cung cấp được giấy tờ liên quan chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Ngày 05/4/2018, phía gia đình ông A, ông A5 cũng đã nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng cho Học viện CSND.

Đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng A.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND phường CN 2 do người đại diện hợp pháp trình bày:

UBND phường CN 2 thống nhất với quan điểm của người bị kiện là UBND quận BTL. Đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng A.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 113/2018/ HC-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; Điều 204 và Điều 206 Luật Tố tụng hành chính, khoản 8 Điều 6; khoản 2 Điều 66; Điều 67; Điều 69; khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: 1.Bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng A đề nghị huỷ Quyết định số 9721/QĐ-UBND về việc thu hồi đất tại phường CN 2 để thực hiện dự án Xây

dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd và dự án Mở rộng Học viện Csnd; Quyết định số 9751/QĐ-UBND và Quyết định số 9752/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd do UBND quận BTL ban hành cùng ngày 06/12/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/7/2019 ông Hà Đăng A kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Về nội dung: Ông Hà Đăng A đề nghị Tòa án hủy 03 quyết định số 9721/QĐ-UBND, số 9751/QĐ-UBND và số 9752/QĐ-UBND cùng ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân quận BTL bởi các lý do sau: Bộ công an không thực hiện đúng các quy định tại luật đất đai, vi phạm điểm a,b khoản 3 Điều 8, khoản 5 Điều 9 Nghị định số 43/NĐ-CP về hướng dẫn thi hành Luật đất đai. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành quyết định thu hồi đất tổng thể số 1159/QĐ-UBND khi chưa có phê duyệt quy hoạch, không đúng với kế hoạch sử dụng đất an ninh quốc phòng quy định tại luật đất đai. Đất nhà ông không thuộc trường hợp bị thu hồi để phục vụ vào mục đính an ninh.

- Về tố tụng: Cấp sơ thẩm không đưa Bộ công an và UBND vào tham gia tố tụng là không đảm bảo vì Bộ công an là cơ quan có thẩm quyền về lập kế hoạch sử dụng đất an ninh trình chính phủ phê duyệt, UBND thành phố Hà Nội thu hồi đất tổng thể dẫn tới UBND quận BTL thu hồi đất của nhà ông.

* Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện trình bày ý kiến cho rằng các quyết định của Ủy ban nhân dân quận BTL có trình tự thủ tục và thẩm quyền là đúng. Tuy nhiên theo quy định của Luật đất đai thì đất liên quan đến quốc phòng an ninh phải do Chính phủ phê duyệt, hồ sơ liên quan phải được Bộ công an và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội lập theo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông A. Trong trường hợp không thể hủy các quyết định số 9721/QĐ-UBND, số 9751/QĐ-UBND và số 9752/QĐ-UBND cùng ngày 06/12/2017 của ủy ban nhân dân quận BTL thì đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để đưa Bộ công an và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận BTL là ông Nguyễn Kim A3 có văn bản trình bày như sau: Thực hiện dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd và dự án mở rộng Học viện Csnd trên cơ sở Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 của UBND thành phố Hà Nội về việc thu hồi 65.353m^2 tại xã CN, giao cho Học viện Csnd - Bộ Công an sử dụng đế xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd; Quyết định số 3289/QĐ-BCA-H11 ngày 19/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt lại quy mô, tổng mức đầu tư và điều chỉnh quy hoạch tổng mặt băng xây dựng công trình: Xây dựng cải tạo và mở rộng Học viện Csnd; Quyết định số 1391/QĐ-BCA-H41

ngày 21/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Học viện Csnd; Quyết định số 4888/QĐ-BCA-H43 ngày 28/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Công an về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Mở rộng Học viện CSND. Thông báo số: 99/TB-UBND ngày 05/3/2014 của UBND quận BTL về việc sẽ thu hồi đất tại xã CN để thực hiện dự án Mở rộng Học viện Csnd tại xã CN nay là phường CN 2, quận BTL, thành phố Hà Nội; Công văn số 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc chính sách hỗ trợ về đất đối với một số hộ gia đình thuộc Dự án xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện CSND quận BTL; Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 04/5/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh, giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ GPMB khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án mở rộng Học viện Csnd tại phường CN 2, quận BTL.

Hồ sơ thu hồi đất của gia đình ông Hà Đăng A về quá trình lập hồ sơ, phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết đối với ông Hà Đăng A, Hà Đăng A5. Hồ sơ tại Dự án: Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện CSND và Hồ sơ tại dự án: Mở rộng Học viện CSND. Các hồ sơ tài liệu do UBND phường CN 2 cung cấp thấy: Ông Hà Đăng A sử dụng đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý, không đủ điều kiện bồi thường về đất nên không đủ điều kiện xem xét bồi thường nhà tái định cư theo quy định tại Điều 7, Quyết định số 10/2017/QĐ-UB ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Mặt khác, ông Hà Đăng A có chỗ ở khác tại nơi GPMB do đó không đủ điều kiện để mua nhà tái định cư theo quy định tại Điều 27, Quyết định số 10/2017/QĐ-UB ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội;

- Trong tổng diện tích đất ông Hà Đăng A và ông Hà Đăng A5 sử dụng có 70m^2 đất sử dụng trước ngày 15/10/1993, diện tích còn lại sử dụng sau ngày 15/10/1993 đến trước 01/7/2004.

- Diện tích đất do hộ gia đình ông Hà Đăng A đang sử dụng là đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất theo chính sách đặc thù quy định tại Công văn 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội (Hỗ trợ về đất cho ông Hà Đăng A và ông Hà Đăng A5 được tính: 60m^2 x50%xl4.606.000đ/m^2+30m^{2}x20%x14.006.000đ/m^2+diện tích còn lại x 100%x35.000 đồng/m^2). Tài sản là công trình trên đất không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung của UBND thành phố Hà Nội về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- UBND quận BTL ban hành Quyết định số 9721/QĐ-UBND, số 9737/QĐ-UBND, 9738/QĐ-UBND và số 9739/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 về việc thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình ông Hà Đăng A là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội bác đơn kháng cáo của ông Hà Đăng A.

Đại diện Học viện Csnd khẳng định trước khi thu hồi đất, địa phương và Học viện đã nhiều lần thông báo và tổ chức họp với những hộ dân bị thu hồi đất và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử khi giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng A đề nghị huỷ các Quyết định thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 và 02 Quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết số 9751/QĐ-UBND, 9752/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của UBND quận BTL là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên toà hôm nay, phía người bị kiện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Hà Đăng A5, UBND phường CN 2 vắng mặt, tuy nhiên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện và những người liên quan nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của Quyết định về việc thu hồi đất số 9721/QĐ-UBND về việc thu hồi 182,5 m^2 đất do ông Hà Đăng A và ông Hà Đăng A5 đang quản lý sử dụng; và các Quyết định số 9751/QĐ-UBND, 9752/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Hà Đăng A, Hà Đăng A5 do UBND quận BTL ban hành ngày 06/12/2017,

Hội đồng xét xử thấy:

Về thẩm quyền ban hành Quyết định: Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 và điểm a khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 thì việc UBND quận BTL ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định về việc phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết là đúng thẩm quyền.

Về trình tục thủ tục: Trước khi ban hành Quyết định thu hồi đất và các quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ chi tiết, UBND quận BTL đã tiến hành các bước theo quy định tại các Điều 67, Điều 69 Luật đất đai, cụ thể như sau:

- Ngày 05/3/2014, UBND huyện TL đã có Thông báo số 99/TB-UBND về việc sẽ thu hồi đất tại xã CN để thực hiện dự án.

- Công tác triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, thể hiện tại Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản số 35/BBKS ngày 21/01/2009, biên bản phúc tra số 35A/BB-TCT ngày 18/10/2012, biên bản phúc tra số 35B/BB-TCT ngày 25/12/2015 của Tổ công tác Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư quận BTL.

- Tiếp theo, Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư đã lập Phương án chi tiết hỗ trợ số 38/PA-HĐTT ngày 06/12/2017 và số 39/PA-HĐTT ngày 06/12/2017 đối với ông Hà Đăng A.

Về nội dung 03 Quyết định bị khởi kiện :

- Ngày 29/3/2007, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 29/3/2007 về việc thu hồi 65.353m^2 tại xã CN, huyện TL (nay là phường CN 2, quận BTL, Hà Nội) giao cho Học viện Csnd - Bộ Công an sử dụng để xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện cs. Đây là trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh theo quy định tại khoản 8 Điều 61 Luật đất đai. Ngày 22/7/2011 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1229/QĐ-TTg phê duyệt đề án Quy hoạch tổng thể, nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong Công an nhân dân.

Để thực hiện Dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd và Dự án Mở rộng Học viện Csnd, ngày 06/12/2017, UBND quận BTL đã ban hành Quyết định số 9721/QĐ-UBND thu hồi 182,5 m2 đất do UBND phường CN 2 quản lý và người đang trực tiếp sử dụng là ông Hà Đăng A, ông Hà Đăng A5. Như vậy việc quyết định thu hồi đất là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về chính sách hỗ trợ đối với diện tích đất bị thu hồi và công trình trên đất theo các Quyết định số 9751/QĐ-UBND , 9752/QĐ-UBND:

- Tại Biên bản điều tra, khảo sát, đo đạc kiểm đếm đất đai, tài sản số 35/BBKS ngày 21/01/2009, Biên bản phúc tra số 35A/BB-TCT ngày 18/10/2012,

Biên bản phúc tra số 35B/BB-TCT ngày 25/12/2015 của Tổ công tác Hội đồng bồi thường hỗ trợ và tái định cư quận BTL thể hiện:

+ Người sử dụng phần diện tích đất bị thu hồi là UBND phường CN;

+ Người sở hữu tài sản trên đất: ông Hà Đăng A;

+ Tổng diện tích đất đang sử dụng: 182,5m^2, diện tích bị thu hồi: 26m^2.

Biên bản điều tra khảo sát cũng phù hợp với Phiếu xác nhận ngày 30/3/2010,

Giấy xác nhận bổ sung ngày 25/9/2016 của UBND phường CN 2 về người sử dụng đất, tài sản trên đất, thời điểm sử dụng đất, thời điểm xây dựng công trình cùng số nhân khẩu đang trực tiếp sinh sống trên đất của hộ gia đình ông Hà Đăng A. Như vậy, phần diện tích 26 m^2 đất bị thu hồi là đất nông nghiệp do UBND phường CN 2 quản lý, trên có công trình xây dựng của ông Hà Đăng A.

Do đó, ông A không đủ điều kiện bồi thường về đất mà chỉ được hỗ trợ về đất theo quy định tại Công văn số 330/UBND-TNMT ngày 21/01/2016 của UBND thành phố Hà Nội về chính sách hỗ trợ về đất đối với 1 số hộ gia đình thuộc dự án Xây dựng, cải tạo và mở rộng Học viện Csnd. Tài sản là công trình trên đất xây dựng không hợp pháp nên không được bồi thường mà chỉ được hỗ trợ theo khoản 2 Điều 92 Luật đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Điều 14 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định các nội dung thuộc thẩm quyền UBND thành phố Hà Nội về bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Từ những phân tích tên, Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Hà Đăng A là có căn cứ.

Về đề nghị của luật sư cần điều tra việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 2 dự án: Xây dựng cải tạo và mở rộng Học viện Csnd và dự án Mở rộng Học viện Csnd của Bộ công an, có được thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật không. Sau khi tạm ngừng phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã yêu cầu người bị kiện cung cấp chứng cứ, người bị kiện đã có văn bản trả lời.

Từ đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm nhận định: Các quyết định của Ủy ban nhân dân quận BTL bị khởi kiện trong vụ án, là các Quyết định của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương, được ban hành trong lĩnh vực quản lý hành chính về đất đai, theo thẩm quyền. Trong các Quyết định đều viện dẫn các căn cứ để ban hành, việc có hay không các tài liệu liên quan đến việc Bộ Công an trình Thủ tướng và các Bộ, ngành liên quan, để được phê duyệt quy hoạch kế hoạch thực hiện dự án, không làm thay đổi bản chất và sự thật khách quan của vụ án. Với phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hà Đăng A.

Về án phí phúc thẩm hành chính: Ông Hà Đăng A được miễn án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

1. Bác kháng cáo của Ông Hà Đăng A, giữ nguyên các quyết định tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 113/2019/HC-ST ngày 09/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Về án phí: Miễn án phí cho Ông Hà Đăng A.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huyền Cường **Vũ Thị Thu Hà** **Bùi Xuân Trọng**

Nơi nhận:
- VKSNcấp cao tại Hà Nội*;*
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục thi hành án thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Trọng